

# Những bất cập chính sách về Quản lý Thuốc Thú y, dịch bệnh, vệ sinh ATTP

**Nguyễn Văn Giáp**

Trung Tâm Chính Sách Chiến Lược NNNT miền Nam

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2016*

## Mâu thuẫn

- Ban đầu công văn của tổng cục thủy sản cho phép loại thuốc mới được lưu hành khi chưa lên danh mục có thời hạn 3-6 tháng, về sau không có thời hạn trong khi TT có thời hạn 5 năm → vậy công văn có giá trị lâu hơn cả TT → bất cập
- Thú y gặp khó khăn trong việc xác nhận sổ tay dịch bệnh cho hộ nuôi do quy định đến 2016 phải xác nhận được 60% và theo lộ trình đến 2020 phải đạt 100% trong khi hiện nay chưa có quy trình hướng dẫn xác nhận và chưa có biểu mẫu ban hành → Đề xuất: Nên hướng dẫn cụ thể quy trình xác nhận và ban hành biểu mẫu cụ thể.

## Mâu thuẫn

- NĐ 59 (yêu cầu cơ sở sản xuất và kinh doanh phải có chứng chỉ đào tạo); NĐ 59 yêu cầu trình độ trung cấp còn TT 26 hướng dẫn thực hiện NĐ 59 đòi trình độ Đại học → bất cập và không phù hợp
- + Thủy sản hiện nay cấm sử dụng ENROFLOXACIN nhưng thú y không cấm đo đó người dân thương mua thuốc bên thú y và dùng cho thủy sản. Các cơ sở sản xuất thuốc cũng biết và cố ý quy định màu để nhầm hiểu như màu xanh dùng cho thú y, màu vàng dùng cho thủy sản.

## Mâu thuẫn

- TT 45/2014 (quy định điều kiện an toàn VSTP) về kiểm tra và phân loại A, B, C về điều kiện an toàn VSTP cơ sở → nếu có yêu cầu cấp giấy chứng nhận thì cấp và có giá trị 03 năm, nhưng nếu không yêu cầu cấp giấy chứng nhận mà chỉ phân loại A, B, C thì sau 01 năm phải kiểm tra lại → bất cập
- TT 41 quy định giấy chứng nhận an toàn VSTP do thú y cấp có giá trị 05 năm; TT 45 quy định giấy chứng nhận an toàn VSTP do Thủy sản cấp có giá trị 03 năm → bất cập vì đều chung 1 mục đích nhưng có 02 TT
- + 2 TT 41 và 45 nội dung khá giống nhau về điều kiện vệ sinh thú y, một cái có thu phí, một cái không có thu phí, địa phương áp dụng chệch choạc, một số địa phương vẫn không thu phí.

## Mâu thuẫn

- TT 17 – Điều 11 (điều tra ổ dịch) qui định tất cả ổ dịch phải kiểm tra → không làm nổi. Ví dụ có 11.000 – 12.000 ha bị dịch tương đương 24.000 ổ dịch thì không kiểm tra hết được) → Đề xuất: Đối với ổ dịch mới và chưa rõ nguyên nhân nên điều tra, ổ dịch cũ không cần
- QĐ 456- điều 8 - khoản 4: ngược với TT 22 về nhiệm vụ quốc gia phòng chống dịch bệnh: QĐ 456 thì có phân biệt đối tượng, TT 22 thì không.
- + NĐ 103 (về khai thác thủy sản tự nhiên) quy định không dùng điện khai thác thủy sản nhưng lại không cấm hoàn toàn mà cho phép dùng siết điện trong ao nuôi. Trong khi chỉ thị 1/1998/CT-TTg quy định cấm mua bán, tàng trữ xung điện, chất độc hủy diệt hàng loạt (trên sông) → chông chéo.

## Chông chéo

- Quản lý thuốc thú y theo danh mục rất phức tạp, khó quản lý. => có thể không cần quản lý theo danh mục mà quản lý theo giấy phép lưu hành, khi có giấy phép lưu hành thì có thể sử dụng, không cần chờ lên danh mục.
- TT 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện đảm bảo ATTP và TT 23/2015 (sản phẩm cải tạo môi trường) → trùng và chông chéo.
- Có 04 TT quy định về hóa chất và kháng sinh là TT 64 – 15 – 20 – 03, trong đó TT 20 chỉ có 01 chất → nên gom lại 01 TT.

## Chông chéo

- ✦ TT 51 (về an toàn VSTP cơ sở nhỏ lẻ) →khó kiểm tra hết vì địa bàn lớn và có nhiều cơ sở nhỏ lẻ
- ✦ Hoạt động bơm tạt chất của Thương lái rất mạnh động, được bảo kê nên đội quản lý thị trường không làm gì được. = Chế tài quản lý chưa nghiêm.
- ✦ TT 51 trong việc cấp giấy chứng nhận ATVSTP: cụm từ “cơ sở nhỏ lẻ” rất khó thực thi trên thực tế vì hộ nhỏ lẻ (70-85%) nhưng lại kinh doanh số lượng nhiều mà lại không đăng ký kinh doanh => cần sửa theo quy mô nuôi.
- ✦ NĐ 33 (xử phạt hành chính) còn nhẹ và chưa răn đe.

## Lỗi thời

- TT 26 quy định sạch 3 bệnh (đối với tôm sú) và 9 bệnh (đối với tôm thẻ): khó thực hiện. (ii) Một số địa phương chưa có đủ phòng xét nghiệm.
- Danh mục thuốc có khai sinh mà không khai tử, không biết cái nào còn lưu hành cái nào không. Danh mục công bố trên mạng và chỉ nhận được bản photo → không biết có đúng không. => Nên chăng cần rà lại và tuyên bố hủy bỏ các danh mục thuốc không còn được lưu hành vào một văn bản và cập nhật danh mục mới nhất.

## Lỗi thời

- TT 182(xử phạt hàng giả) còn nhẹ so với giá trị lô hàng → khó quản lý (bên BVTV sai 1 từ phạt 10 triệu), không đủ sức răn đe.
- ND 119 quy định những hành vi xử phạt nhưng lại thiếu những hành vi vi phạm phổ biến → Đề xuất: Sửa đổi và bổ sung thêm ND 119, nên tham vấn nhiều hơn.

## Thiếu

- Thiếu chế tài quản lý giá thuốc thú y. Thực tế hầu như không kiểm soát được, đại lý hô giá bao nhiêu thì nông dân mua bấy nhiêu (...lãi >50%).
- Người dân (kể cả DN) không nắm được chất lượng thuốc thú y => nạn thuốc giả tràn lan. Đề nghị cần có chế tài quản lý.
- Việc sản xuất và sử dụng Vắcxin hiện nay còn ít. Chi phí sản xuất Vắcxin cao hơn kháng sinh nhưng Vắcxin không gây hậu quả xấu như kháng sinh → xu hướng tương lai sẽ dùng vắc xin thay thế cho kháng sinh. => Cần luật hóa vấn đề Vắcxin.

## Thiếu

- TT45 bắt buộc thực hiện thu phí kiểm tra vệ sinh thủy sản, nhưng địa phương không biết thu như thế nào, thiếu các điều kiện cụ thể để thu phí.
- TT 06 đưa ra rất nhiều các đầu mục kiểm dịch, nhưng hiện tại mới chỉ thực hiện trên con giống, chưa kiểm dịch được trên thương phẩm, vì khó thực hiện
- Thiếu các chế tài tố giác, xử phạt đối với các đầu nậu và thương lái thu gop tôm. Thực tế bơm tạt chất rất phức tạp vì (i) tăng giá bán/1 kg (ii) tăng khối lượng bán trên tổng thể.

## Thiếu

\* QĐ 142, 49 của thủ tướng về việc hỗ trợ thiên tai dịch bệnh: Bệnh gan thận mù của cá tra nằm trong danh mục công bố dịch, nhưng khi mắc bệnh cá chết lại rai (khoảng 20%, khá cao) chứ không chết hàng loạt nên không thể công bố dịch để được hỗ trợ theo 142, 49; Nếu công bố dịch và được hỗ trợ thì phải hủy toàn bộ ao, trong khi cá tra chỉ chết lại rai chứ không chết toàn bộ ao nên không thể hủy ao. Ngược lại bệnh đục thân trên tôm càng xanh làm tôm chết hàng loạt nhưng lại không nằm trong danh mục công bố dịch nên cũng không được hỗ trợ theo QĐ 142, 49

Kiến nghị: Bỏ bệnh gan thận mù của cá tra ra khỏi danh sách công bố dịch và thêm bệnh đục thân trên tôm càng xanh vào danh mục công bố dịch.



Xin cảm ơn!!!